

NĂM THỨ NHÌ SỐ 60

MỖI SỐ 0\$20

JEUDI 14 MARS 1918.

AN HÀ NHỰT BÁO

MỖI KỶ THỨ NĂM IN RA MỘT KỶ

MỤC LỤC

1.— Minh chung thuyết lễ.....	LƯƠNG-DŨ-THỨC.
2.— Truyện Phan-thanh-Giang.....	NGUYỄN-DU-HOÀI
3.— Nhơn sanh do mạng.....	id.
4.— Xét mình mỗi ngày.....	PHẠM-CHÍ-LỘC.
5.— Máy cây đất.....	LÊ-QUANG-KIỆT.
6.— Tầm nguyên diên tích.....	NGUYỄN-VĂN-TỊCH.
7.— Vải ta.....	HUỲNH-VĂN-NGÀ.
8.— Cá và bánh Annam.....	id.
9.— Tiểu phú do kiếm cần.....	id.
10.— Văn-tự Annam.....	LÊ-TRUNG-THU.
12.— Giáo phụ sơ lai.....	id.
11.— Về bốn phần con người.....	PHẠM-CHÍ-LỘC.
13.— Thuyết tiểu.....	MINH-NGUYỆT.
14.— Truyện Thoại-Hương.....	HUỲNH-VĂN-NGÀ.
15.— Hòa bị thảo mộc lại cập vạng phượng.....	MAO-LINH-CHIÊU.
16.— Duyên tích giặc Âu-châu.....	TRẦN-BÙU-TRẦN.
17.— Nhắc lại cuộc lễ làm phước tại Cần-thơ.....	LÊ-QUANG-KIỆT.
18.— Thời sự.— Giá bạc, giá lúa.....	KIỆT et HÙNG.

Minh chung thuyết lễ

BÀI THỨ NĂM.

Bon...bon...bon. Người biết lễ như nước dôi dặng sang, người vô nghi, chẳng khác cỏi mực lầu; khuyên đồng bang xét trước xem sau, thì rõ đạo làm người phải tri lễ. Người Sáu-tỉnh từ già đến trẻ, dân thuộc Tây, bực khó lên sang; háy tưởng nhau là bọn đồng bang, gấn giữ lễ cho khỏi người chê tục xấu. — Tục dặng tốt dầu hèn dầu dốt, người tha bang cũng ít dể ít khinh; phận con người trời phú tánh linh, sao mà nỡ bỏ qua lễ phép; khác tẩu thủ, bởi nhờ nết đẹp, hơn phi cảm vì có tánh khôn; đẹp là: đẹp mặt mày hình vóc, có ti tôn, nhằm lễ phép khôn nhờ: khôn tiếng nói dọng cười nếu không thời chẳng đẹp, xem đồng bộ diên ngày; dức thánh xưa

còn học có thấy, bực hiền trước, phải tiếm mà lập lễ thay! Bon... bon... bon. Dân vô lễ, bẻ mớ miệng thường nói quấy, người có nghi, khi phản chuyện ít lời sai; bọn sanh dân chung cuộc trần ai, thanh với trước xa nhau cao thấp; người thanh nhả lễ nghi hay câu chấp, kẻ trước thô, lỗ máng chẳng kiên dẽ; có ý xem, rõ thấy hai phe, phe lễ nghĩa, và phe du dặng. Hỡi? xét cho kỹ, phe nào xứng dặng, xem cho tường, theo lỗ máng quả hư hèn; hiệp hai phe như cỏi lộn bốn sen, chung một chỗ đồng gả cùng chim phụng; ấy đó, người trong cỏi bực dư dưng, cùng bực thiêu dưng, mỗi người tra âu mặc cho tốt xinh; ai ai đều muốn đẹp thân mình, sao mà lại lễ nghi không muốn giữ. Khuyên chư vị tòng thời đạt sự, xét mà coi, có quả vậy hay chẳng? Bọn hữu ôi! sạch làm người tuy đồng

mặt lẫn lẫn, nhưng vậy mà, chỗ phải quấy, mỗi người đều có thấy; dân làng ai ai đều thấy quấy; có lý nào mà, trong một nhà, sao chẳng chỉ cho nhau? Hễ con ngu, thì cha phải dạy cho mau, còn chống dại, vợ hiền sửa nhấc; anh thấy em vức vác, thì phân rõ lẽ nhai; như vậy thì cả xóm kiền vì, nếu mà bỏ xụi, ác cả nước mang chung hổ thẹn, chẳng? Người quên sót, một đôi chỗ vắng, lẽ nào mà, nơi tỉnh thành lại thất lễ thêm nhiều; coi bề ngoài, mặt mặt ngánh kiêu, xét kỹ lại, thì tâm tình lỗ độn; sanh nhảm chỗ cũng không nghèo khổ, người nỡ nào mà quên đạo con người; ai có tình thấy kỷ, mà tức cười kẻ vô ý tưởng vinh càng thái quá; ra đường sá thấy nhiều người chạ, ở xóm làng, xem hôn đưa hự; coi mặt mày, chẳng phải người bự, nhờ sửa soạn trau dồi y phứt; nghe lời nói, lăm đều thô tục, vì bỏ hết lễ nghi; áo dây xinh, mà vô lễ phải bị khi, chỉ cho bằng sửa khuôn phép, dầu thấp thôi, người đều cung kính. Bon....bon....bon.

Nghe cho kỹ chỗ này ta xét chín: Người trong đời đều có tánh khôn, chưa kẻ điên mất trí, nên tâm hồn, không bịnh ấy, chắc là đủ trí. Người mà biết ăn muốn ngon, bận muốn kỹ, khoe tốt xinh, đẹp mắt con người; người vậy là đủ trí với đời, tuy nghèo thiếu cũng đua xinh đua tốt; quên lễ nghi tại dốt, thất phép tắc bởi khờ; dân dốt khờ, là tại bỏ vợ, cũng bởi, người Tả-ông-dã đời nay làm biếng quá! gọi Tả-ông-dã chỉ ai cho quá, nếu không phân e bạn hữu hiểu lầm; Tả-ông-dã là người nắm cán tay cầm, làm người lớn trong một nhà là thứ nhứt (Đệ nhứt Trưởng dĩa) người Tả-ông-dã trong làng cũng vị cực; người danh gia hào bộ trong xóm làng; Hương chức làng, xét kỹ cũng bực sang, Hương chức lớn, là đệ nhì Tả-ông-dã; Trong một tổng xem coi cho quá, ai mà chánh

và phó tổng viên; hai vị này Tả-ông-dã đệ tam, xét đến nữa, trong một quận ai mà hơn trên vậy? có phải là, quan chủ quận mỗi người đều thấy, Tả-ông-dã này đệ tứ rõ ràng. Nhỏ từ nhà, lớn đến làng và quan, hỏi? Vậy chớ đâu vô lễ, có phải là: sái tại người Tả-ông-dã chẳng?

Bon....bon....bon. Làm người lớn như một hoàn người cầm lái, lái vững vàng có sóng gió cũng vô can; nếu lái mà thả ghe nọ đi ngang, êm trôi cũng xem buồn con mắt chớ? Người gia chủ phải xem coi con vợ, cách lễ nghi phép tắc phải chỉ rành; ra ngoài dưng lễ nghĩa dạy rằng, e ở sái chúng cười cha mẹ; cha dạy con thậm dể, chống dạy vợ không can; dân phải chịu phép làng, Tổng phải nghiêm chánh trị. Chủ quận là vị quý, ý trên muốn thì dưới phải theo, từ chủ nhà, chủ quận xử nhảm dèo, ác là dân lỗ mắng, trong đời có ít chẳng? Bạn hữu ơi! người cầm cán xét xem cho hăng, đạo làm người chớ trọng bởi làm sao? trọng là như đạo cho cao, chớ luân lý lễ nghi phải giữ; người sanh chung một xứ, người thấp cây người cao, kẻ nghèo phải có người giàu, dân đại thì nhờ trên trước dạy; may sanh dưng có quyền làm trưởng đại, dưng làm trên phải cho xứng bực trên; trên chánh mình nghiêm chỉnh mới nên, dân có lý bỏ qua đều dạy bảo; trên mình chánh quốc an, dân hảo, nếu mà: trên bơ thờ, nước yếu dân ngu; trăm mối đều có gốc có đầu, nếu đầu, gốc, queo cong quả hư hại; xét trong xứ như dân nhiều quấy sái, thì rõ ràng người trưởng đã không lo; phận làm trên, chỉ phải tính, ý phải đo, làm sao dưng toàn danh trưởng thượng; nếu chủ trên lương ượng, không quyết đoán mà trị dân; không xem xét phải chăng, chẳng lo cần lễ phép; dân dưới xử cư không đẹp, cả nước phải khổ chung, dể lâu năm xem lại như nước khủng, thất lễ nghĩa, rồi sau, ai

chịu quấy đó? — Làm người lớn phải dạy dân cho rõ, công thì thưởng, tội phải trừng; phép làng, quan, dân dưới phải tuân, nếu ngang nghịch trị dân sao dưng? Phong tục giữ gìn cho hăng, lễ nghi một nước phải rành; hay là có ý trông cho cả nước loạn tình, chớ chết hết người Nam dưng bỏ lễ sao? Luận đến đây hết thể, dầu nhỏ nhen cũng một nước có tên; tên An-nam, không lý bỏ quên, An-nam lại quên An-nam lẽ vậy? vì xét lại tục mình có xấu tệ, thì lập học tập lễ tăn; xem cùng cả nước như dân, bỏ Nam lễ, còn lễ nào cũng không biết; xin người trên hãy xét, xét mà thương, dân một nước, con một nhà; làm, làm sao cho phải đạo, là người ta, chớ bỏ xụi cho ngu dân nó sáo tệ; dân có lý người trên bỏ trễ, dể cho dân: lưng ở trần, đứng tiền trước mặt người; vắn chẳng rằng, nó thả dáo xóm đi chơi, khi mở miệng mỗi câu đều d. m.; Lúc bận áo vui thì nó tẽn tẽn, khi buồn thì, thả ngực chạm con lân; bất luận ai nó dôn dưng chán ngán, đi chỉ mũi không kiên ai lơ nhõ; gặp người tốt nó xem như bỏ, ghẹo háng chơi, nó nói chẳng kiên vì; ai mà xét rõ thì phi, nhớ lại có quá như vậy, hay là chẳng? Dân như vậy, đông nhiều rồi phải lo, vì thất lễ nghi, nên chúng nó mới ngang tàng; cúi xin phải lập phép quan, cho làng tổng sửa dân theo tục tốt, mới là phải! Bon....bon....bon.

Sau tiếp

Lương-Dũ-Thức.

Phan-Thanh-Giảng Truyện

(Tiếp theo)

Thời thế như vậy, nên ông thân quan lớn phải chịu cam go nhiều nỗi, lắm lúc

trần chiến: nhà thì nghèo, thân thì yếu trên phụng dưỡng cha già, dưới phụng dưỡng vợ yếu con thơ, ông phải bỏ học về nhà làm ăn theo thời thế. Đến chirog quan Hiệp-Biên dưng năm tuổi, lại kể bà thân ngài ly thế. Sau ông thân ngài mới chấp nối cùng bà Trần-thị-Dương cũng là người con nhà thuần đức trong làng Báo-thành. Bà sau mới về cùng ông thân quan lớn Phan, chưa có con cái chi, lại gặp lúc ông nội quan lớn ty thế. —

Ông Thanh Ngạc tan cha vừa mất, Lều Vinh long từng sự Phan ty.

Chirog tan phụng dưỡng rồi, ông thân quan lớn mới lên từng sự tại tỉnh Vinh-long làm thơ lại. Còn quan Phan thì ở cùng bà kể mẫu, tuy bà sau là mẹ ghe chớ cùng một người đơn ba hiền đức, hay sáng sóc con chồng, cho đi học với ông thầy chùa tên là Nguyễn-vân-Noa, tu tại chùa Phật-làng Phũ-ngai, tổng Báo-thành. Quan Hiệp-Biên lúc này là lúc ấu xung, ở theo phượng rầy, mà có chí lập thân tạo thời, học hành hạo hổ sớm tối ăn cần, bận cùng đèn sách. Rồi vắn nhà nghèo nên bà phát cho quan lớn mỗi tháng là ba chục tờ gạo trắng và ba chục con mẩu rô là đồ vật thực; mẩu gạo này nhiều thì ngài cũng cứ giữ an uo đủ cả tháng mà học hành; bởi chi quan Phan là chỉ chăm về sự học, chớ không quán gì ăn no ngủ kỹ. Đó cũng là:

Người hữu chí cảnh thành rõ thấy;
Đặng thiên tài lúc ấu tu nhân;

Cho hay vắn khúc gian trần, Phò vua có thớt, giúp dân có ngày.

Một ngày kia ông thân của ngài ở trên tỉnh về mới hỏi ngài sự ăn học; ông có ý cho biết tình mẹ dãi con là đường nào, coi sự cấp dưỡng có phù phĩ cùng không?

Thì quan lớn trả lời cùng cha rằng: dù no mọi nỗi. Đến chừng bà thuật chuyện lại sự cực của quan lớn cho ông nghe, thì ông mới biết mỗi tháng ngài ăn có 30 con mắm rô. Ông mới dặn bà từ nay cho quan lớn thêm 30 con nữa mới đủ ăn.

Qua năm canh ngũ (1810) là đời vua Gia-long năm thứ chín, ông thân ngài vâng mạng ngồi chiếc tàu đồng tên là Hồng-Nhứt, chở lương tiền thuốc, đạn, đem đi cấp cho quan quân đương ở dẹp bọn tàu tốp của phe đảng Tây-Sơn còn lại diễu hại dân gian ngoài tỉnh Bình-Định. Tàu ông đi vừa tới cửa Thi-nại, bị một trận bão rất to, làm cho chiếc tàu vận lương phải xiêu lưu qua tới tỉnh Hải-Nam (Bên-Tàu), may cho ông khỏi bị hại tách mạng, nên ông mới lăm hối trở về cố thổ, tính lại cũng nhiều lần khổ sở, đói rách lạnh lùng. Cũng là:

Cái thân bèo dạt mây bay,

Sóng dối gió dập hôm mai biển trời.

Chừng về tỉnh cố hương đã trót năm mới tới. Cũng nhờ công lao nay chìm mai nổi sớm bãi tối gành, nên mới dựng thưng làm Thũ-hạp bát phẩm, cùng dựng về tưng sự tỉnh nhà là tỉnh Vĩnh-long.

(Còn nữa)

Nguyễn-dư-Hoài. soạn

Nhơn sanh do mạng

(Tiếp theo)

Còn Châu-hạ-Liên tuy ráng theo anh, một ngày khóc la mấy lượt; vì sức yếu không chịu được cho nỗi sự cần lao, anh dắt lấy em, em nương theo anh, dụng ai cũng bái quí lòn cúi mà xin, chứ có biết ai là người thân thích.

Trời đông tới tiết, người mạnh còn lạnh tận xương thay, huống chi hai sức trẻ thơ đói lạnh bốn phía không người nương náu. Thương cho phận kiêu uôn là nàng Hạ-Liên bị tiều đổng phải bỏ mình;

rồi cũng nhờ làng nước dập an hồn theo chín suối. Tên Châu-phiền-Tường bấy giờ biết sự chết của em là sự đức tình máu thịt; mới đã khuấy chầu lòng trời, đưa chơn nhăm mắt theo thể đạo coi chừng nào tới đầu hay đó; tuy tuổi mới 12, 13 chứ con nhà có nghe dạy ít nhiều, cũng biết rán ăn nhấm tiếm người thương mà nương cậy, lựa kẻ hảo tâm mới thặng thì sự lòng. Ban đầu từ biệt xóm quanh nhà, qua xóm khác mà kiếm người hảo tâm; sau lần lần chỗ đông rồi sang tới chợ, vào hàng phố chực ăn xin từng ngày.

Càng tới chỗ đông càng no lòng, càng chen theo chốn phiêu ba chừng nào càng ấm cắt, duy có ra công kêu ca cho khắp người trông thấy mặt, không cần thanh tục. Trái cũng mặt khách dẫu tuổi thiếu niên cũng chán cuộc một hơi. Bấy giờ bụng no mới nhớ lại thân tình thì là còn lại một ông chú họ, đương làm quan võ ngoài Bắc-Thành. Phiền Tường sự nhớ lời cha xưa có nói chuyện ông chú này, người đồng tông mà biệt phái, lại là một ông có tánh phản đối với ông nội mình. Tuy phản đối cũng là người đồng thân, lại lúc cùng đường có còn biết ai nữa là ruột rà; vậy nên cùng mọi người đều hang hỏi thăm lom đường ra Hà-thành dựng men theo hành khách quyết đến nơi ngỏ tìm ông chú họ; phòng nhớ cho khỏi chết là may.

Một đứa con nít tuổi trạc 13, 14 tuổi dẫu mà hai chạng đập bụi, tấm sừng, chải gió, tới nghỉ ngày đi, từ tỉnh Nghệ mà ra Bắc-thành dư ba tháng trời mới tới tại châu thành Hà-nội, men vào theo hàng phố mà xin ăn. Cơ khổ cho cái nhơn tình: Trẻ xông pha bờ cõi dư ba tháng mới tới chỗ thành trì, khôn dè người trong thành chưa có ai là người đạo đức, thấy trẻ nào đeo lòng ái truất cho manh áo tấm quần dặng ấm cắt bao giờ. Mà cũng may cho mạng trẻ này là mạng

to, đường đời sao còn hạo đại; nên để cho hăng vào gian ra hiểm cô khổ mấy phen mới thành người đại dụng cho giang sang vô trụ: Ông tạo vật cũng bày trò, cho thân người may may rủi rủi rồi chung cuộc thì cũng là hề nên thì nên.

Châu-phiền-Tường nháo nhục kiếm ăn bữa đói bữa no đợi độ thăm tình một ông chú họ. Cũng dư nửa tháng tới đêm nào cũng vào ngũ trọ cùng đến Rạch-má, rồi sáng ra chợ xin cùng hỏi mót từ người, mà rồi không biết tên ông của mình.

(Còn nữa)

Bản giảng Nguyễn-minh-Châu

Xét mình mỗi ngày

(Examen journalier)

Lời hữu lý của một đấng bác-văn cao kiến Pythagore dạy như vậy: mỗi đêm trước khi đi ngủ, mình hỏi trong trí mình rằng:

«Vay chớ tôi làm việc gì nội ngày nay?

Tôi có thấy điều gì lạ không?

Có nghe sự chi phải hay quấy không?

Có làm nhọc lòng ai không?

Có làm điều chi hữu ích lợi chung không?

Có nói điều gì với ai phải hay quấy không?

Cố quên, có lộn hay sai về công ăn

chuyện làm không?»

Hỏi lấy mình như vậy rồi trả lời liền theo mấy câu hỏi ấy, như có: quên, lộn, sai, lảm, lỏi, sáng ngày mau mau sửa tánh lợi cùng thì hành các việc mình đã quên, lộn, sai, lảm, thì không khi nào mình làm điều quấy được, và không khi nào chẳng nhớ mà rèn tập tánh hạnh lại cùng bỏ qua điều chi nhỏ mọn về công ăn việc làm của mình. Vậy ta cũng nên thừa rảnh buổi chiều trước khi ngủ, hỏi hang, biên chép trong trí ta những điều

hữu lý đó mỗi ngày, phòng ngừa ngừa để phòng việc làm vô ích, và tập lần cho ta trở nên người thanh lịch. Như vậy mới khoẻ vừa xác vừa hồn, mới tránh khỏi buổi trần ai lấm lười. Còn như làm việc gì dẫu nhỏ hay lớn chẳng dặng theo ý ta sở vọng, thì phải nghĩ lợi trong mình ta, tại nơi ta làm sao mà làm chẳng dặng; chớ nên kêu trời trách đất làm chi vô ích lại vô lợi.

Phạm-chí-Lộc (Kế sách)

(Lược diễn)

Máy cày đất ruộng

Phụng dịch trong tờ báo

«La Tribune indigène»

Bà trong hai kỳ nhựt báo trước, ta đã có ấn hành về sự dùng cái máy cày ruộng thì có lẽ các nhà đại nông phu, cũng chắc ý rộn rục mà trông đợi. Vậy sự rộn rục cũng cho là phải lẽ, là vì sự làm giàu có lớn nơi xứ ta thì nhờ đất ruộng mà thôi.

Nghề làm ruộng nương của chúng ta còn sơ sài và bề trễ lảm, vì người nông xứ ta chưa hề nhờ được sách vở chi mà học cho được mở mang thiệ nghệ trong nghề canh nông, vì thường người An-nam cứ tưởng chắc ý rằng: mỗi mẫu thì làm sao phần chắt cũng được 100 hay là 150 giạ lúa, cho nên cố ý lấy làm lạ rằng nhà nước chưa mở mang sự ruộng nương cho đúng bực. Như tại bên xứ Miêng Điện (Birmanie) và nơi cù lao Java người ta trồng ghieu giống lúa tốt tuyệt-diệu nhờ sự mở mang trong nghề canh nông của họ, còn như nơi xứ ta nếu tổ tiên ta có sống lại, thì cũng xem thấy chúng ta trồng một thứ lúa giống như hồi xưa vậy. Cho nên nhà nước rất có ý mở mang trong nghề canh nông lúc thời đợi này, vì là xứ Nam-

kỳ ta là một xứ có lúa gạo. Vậy chúng ta gắng chí bình sanh rất cầu chúc sự mở mang trong nghề này cho được thành tựu vườn trầu.

Đây chúng ta xem thử cái máy mới cây bừa đất ruộng đã chờ qua thí nghiệm hôm ngày 25 février này, sự ít lợi nó là dường nào.

Ài này đều hàng lòng và cảm phục sự thí nghiệm thứ máy mới này. Thứ máy này rất lạ lẫm, và rất tiện dễ. Chúng ta nghiệm xét coi như trong một ngày 10 giờ đồng hồ, máy này cây trong bốn lười cây được năm mẫu đất. Còn như hai con trâu cây trong một ngày được chừng một phần ba mẫu đất mà thôi, mà còn như trâu cây thì đến lúc trời nắng phải nghỉ ngơi, chớ như cái máy này, chạy từ ban mai đến chiều chớ hề nghỉ. Ấy nó làm công việc bằng 30 con trâu vậy.

Vậy như máy này cây trong năm mẫu đất, thì người chủ phải tốn phí sở huệ

Tiền dầu essence 200 x 33 fr. = 198

17 x 2

tổn chừng. 50 \$ 00

Tiền nhơn công và ban bè. . . 1 40

Dầu mỡ cùng các vật dụng. . . 7 60

Tổng cộng là. 59 \$ 00

Thứ máy này mau hao mòn lắm. Xài trong 4 năm thì máy này hết dùng được, lại nếu dùng không kỹ càng dầu mỡ không được tốt, thì nó lại càng mau hư hơn nữa. Nhà nước mua sắm thứ máy này đến 40.000 quan là trong lúc này, còn như trong khi bình thời thì giá nó chừng 25.000 quan hay là 30.000 quan.

Cây mỗi một mẫu thì chừng 12 \$ 00 chớ còn nếu mỗi một ngày mà cây được 8 mẫu, thì là mỗi mẫu là 8 \$ 00 như vậy cũng còn mắc lắm. Như bên xứ Thế-giới mới thì tiền tốn phí xài dầu essence chẳng bao nhiêu, chớ còn như nơi xứ Nam-kỳ ta chẳng có thể nào dùng cái máy này mà xài như vậy. Còn nếu

như dùng máy ấy trong nghề canh nông nơi xứ ta thì cũng phải phòng hồ nơi sửa máy khi hư liệ.

Coi như máy hủ lò (Rouleaux) cày đường làm nơi thí tứ, phủ phê dầu mỡ thường thường mà còn hư mòn thay, há tất chỉ cái máy này làm nơi đồng ruộng, là nơi bất tiện bề dầu mỡ.

Bởi vậy có lẽ ít kẻ thí dùng thứ máy này.

Vậy chúng ta rất ước ao cho nhà nước sẽ chở qua một thứ máy in như thứ máy này: song chạy bằng dầu lửa, cho giả rẻ hơn thứ dầu essence,ặng cho kẻ nông phu Nam-kỳ ta dùng cho tiện dễ.

L. q. K.

Tâm nguyên điển tích

(Tiếp theo)

« Quốc sắc thiên hương nãi mẫu đơn chi phú quý (nghĩa là: sắc nước hương trời ấy là bông mẫu đơn chưng giàu quý.

Tích cây Mẫu đơn là từ nhà Đường vua Huyền-Tông, trồng trong vườn Thượng-Huyền (vườn của vua) và các quan cũng ưa trồng, chỉ từ nhơn dân cũng đều ưa, cho nên vua Huyền-Tông đời Đường cho bông mẫu đơn là đứng đầu các thứ bông, qua tuyết lạnh phải làm nhà bằng kiến mà che dầy cho cây mẫu đơn khỏi lạnh. Bông nó thơm tho vua ưa mùi bông mẫu đơn, cho nên mới gọi là thiên hương (nghĩa là thơm tới vua ưa) còn quốc sắc; là trong nước chẳng bông nào hơn bông mẫu đơn, mới gọi là quốc sắc (là sắc tốt trong nước.)

Bởi vậy trong Tục-kiểu có câu rằng: Than ôi! sắc nước hương trời, tiếc cho dầu bông lạc lại đến đây. Thấy Tục-kiểu tốt tươi như hoa mẫu đơn, mà sao có nói trời như thế! hoa mẫu đơn thì trồng

trong nội các, vua dùng mà thôi. Vậy nên mới đặt tên cho bông mẫu đơn là quốc sắc thiên hương nãi mẫu đơn chi phú quý nghĩa là: sắc nước hương trời ấy bông mẫu đơn chưng giàu (của) quý chứ phú quý, là vua cho là: quý như người giàu người sang, sắc tốt hơn trong nước; mùi thơm, tới vua ưa.

Lúc vua Huyền-Tông, ngự vườn Thượng-Huyền mà thưởng bông Mẫu đơn thì có Trần-tu-kỷ tâu nói. Tôi nghe Lý-chánh-Phong có làm bài thi mà khen bông mẫu đơn như vậy:

Quốc sắc thiên hương nãi

Thiên hương dạ nhiệm y

Nghĩa là: Buổi mai sang sắc nước đều say đắm. Tối lại hương trời thấm áo xiêm. Câu này tuy vịnh bông mẫu đơn, song thiết nói bà Dương-quí-phi là vợ vua Huyền-Tông xinh đẹp như bông mẫu đơn coi không nhàm, cho nên vua yêu thương lắm, bởi tích ấy mới cho là quốc sắc thiên hương; lại có chữ là vườn huê, là bông vua ưa, mà chỉ nghĩa bông mẫu đơn là vua các thứ bông khác; phú quý, là tốt quý chẳng ai có, cho nên mỗi khi vua ra ngự vườn Thượng-Huyền thì làm thi mà tặng bông mẫu đơn.

Sau Võ-hậu đời Đường lên soạn ngôi nhâm mùa đông đi thưởng hoa, lúc ấy lạnh lắm các hoa trong vườn có hơn 99 thứ, mà hoa bị lạnh không nở. Võ-hậu mới làm lời chiếu mà thôi hoa (dạy bông phải nở trở liền) lời chiếu như vậy: Minh triều du thưởng huyển hóa tốc báo xuân tri, huê tu liên dạ phát mạt đại hiệu phong xuy. Nghĩa là: sáng mai chơi thưởng huyển lập tức nở xuân hay, huê phải liền đem nở, chớ chờ sáng gió đưa. (thời)

(Sự tích này: Trong truyện Cảnh-Huê-Duyên) « tưởng chuyện bày đặt đi « đoan, có khi không có vì lẽ tới mùa « trở bông thì trở còn không nhâm mùa « làm sao mà trở được; vì người làm « truyện cho là Võ-Hậu chánh vì vương

« nên muốn chỉ dạy vậy, chỉ lời tướng « là đều bày đặt chăng? »

Thì các thứ hoa đều trở, duy bông mẫu đơn không trở, Võ-hậu dạy đem lửa mà thui, hủ mẫu đơn và hạng hai giờ nữa phải trở bông, nếu không trở thì nhổ bứt mà hủy hết. Quá hai giờ bông mẫu đơn mới nở, Võ-Hậu giận sao có trái ý nên dạy các quan đem dây cây mẫu đơn ra treo Lạc-Dương mà trồng, bởi từ Võ-Hậu tới sau, treo Lạc-Dương thì nhiều bông mẫu đơn lắm. Còn trước khi Võ-hậu chưa dây bông mẫu đơn thì trồng theo trong thành vua cùng nhà các quan mà thôi, cách trồng thì trồng tiêu tăm, thoáng lạnh phải che cho ấm thoáng nắng phải che cho yếm mát coi như vàng ngọc. Bởi cơ ấy mới có chữ cho là: quốc sắc thiên hương nãi mẫu đơn chi phú quý là vậy đó.

Nguyễn-văn-Tịch.

Vải ta Annam

Tôi vẫn còn tuổi trẻ mây xanh, song nghe Ông bà thuật lại rằng xưa người Nam-trung ta biết dệt vải gọi là vải ta mà làm y phục, và lại vải ấy chắc chắn lắm. Từ khi nhà nước đến trị tới bây giờ, và có các thứ hàng, nhiều, lãnh, vãn, xuyến, của Tào đem qua, người Annam rừng rùng vất tiền ra mua mà mặt lại bỏ hiệt cái nghề dệt vải ta đi

Chư tôn tướng sao không biết, chớ theo trí của tôi thiết là tiết nghề ấy quá chừng. Nghề dệt vải cũng là một môn kỳ nghệ, ý gì lại dứt tuyệt đi, cho nên bây giờ lớp này hết ai biết nghề ấy nữa. Dầu có đứng mà lập lại, cũng như kẻ mới học vậy chẳng có một người thạo thông. Gẫm lại uống lắm! Xứ Nam-Kỳ ở nhâm nhiệt đạo nóng nực như bên Thiên-trước vậy. Trồng bông vải thì thanh mát sung túc, lắm. Mà ngày nay chẳng thấy ai trồng là vì không có người mua bông làm vải.

Phải chi nghề dệt vải miệt đường đứt

tuyệt mà còn rơi đến bây giờ, có lẽ ngày nay ta có học thức theo Langsa, bày cách chèo biển, thì vài mình có thua chỉ vài chèo và chèo. Hỡi ôi! Nhà có của mà đánh lăm cho tuyệt, dùng của người mà diệt của ta.

Xương làm chi rằng phú tức phiên hoa trong nước không có gì nên kêu là kỳ nghệ. Annam ta có tánh hể thấy đồ chi của ai tốt thì bỏ của mình mà dùng lấy của người.

Chớ các nước hễ có món nào coi bộ thua đồ đệ quốc rần sực kiếm tìm làm cho đồ của mình được ra tinh tấn cho bằng của người ta mới phải, mới có sự tấn hóa luôn.

Hồi xưa ông bà ta biết dệt vải, nhưng mà cách thêu đơn sơ lắm, vì cứ dệt tay, chứ không có máy móc chi cả. Lại luôn luôn nhuộm chàm cho đen mà mặc, chứ có biết dùng một thứ bột xương kêu là «noir animal» mà làm cho vải trở nên trắng tinh anh dàu. Phải chi nay mà còn nghề dệt, chắc sao cũng bán lương chứ lẽ nào không. Hễ biết cách làm cho vải trở nên trắng tốt, thì có lo chi là dệt bông hoa không được. Xét cho tận lý, thì kỳ nghệ nước mình thối lui; nào ta có môn gì làm mà bán cho các nước đâu? Nói thí dụ mà nghe: như các nước giặc không bán hàng nhiều vải hồ cho mình, thì chắc chừng trong năm năm nữa mình mới tập được cái nghề dệt vải của ông bà ta lại mà dùng lâu quá.

Huỳnh-văn-Ngà

Cá và bánh Annam

(Des poissons et des pâtisseries
Annamites)

Nước Nam ta thiếu chỉ là các ngọn nơi sông, rạch, vũng, bầu cùng ngoài biển cả. Nhưng cá đồng ở nước ngọt sông rạch là: trê, rô, lóc, sặc, cá bông, cá dầy vân vân. Cá ấy dễ ăn dùng trong xứ cùng ẩm khô bầu dền ngoài dương. Chớ còn

cá biển như thế cá chấy, cá mùa, cá đao, cá dổi, cá chẻm, cá sủ vùn vùn. và nhiều các thứ cá khác kể không hay gì hết, thịt ăn ngon béo la đường.

Phải chỉ đồng bang ta có ai hùn vốn
nông trang ra lập gần nơi mé biển vài chỗ
để lựa thứ cá nào ngon hơn hết, hoặc
kho, hoặc nướng, hoặc muối bỏ vào hộp.
Kiếm thế nào để lâu mà cá hộp ấy không
thúi không hư. Coi như bên Langsa tại
thành Nantes (Năn-tờ) làm biết muôn
ngàn nào hộp cá mòi, đem bán cùng chư
quốc van bang.

Tôi nghĩ khi cả mồi Annam đều vô hộp như vậy, tôi chắc không thua gì cả mồi Langsa đã bán xưa nay đó.

Và lại cả mùi ta sự ngon ngọt cũng vậy mà còn lớn-con hơn nữa; tất nhiên phải tốt hơn cả mùi tây. Nếu một thứ cá mùi mà gây dựng ra rồi, thì có lo chi các thứ khác không thành tru.

À! Còn bánh Anom cũng vậy nữa. Nước người ta sao dám đến xứ mình biết bao nhiêu thứ bánh bán mà thu lợi.

Mấy vị dôn bà có nhiều người có tánh
lật đở vì một nghề làm bánh cũng quải
giở chấp mà cũng giấu nhau thay, huống
là việc lớn khác.

Vậy củi xin chur ông luận coi có món bánh nào làm bằng bột gì thế nào, bỏ vào hộp dặng dưng hư hao tan nát dặng có dani ra các nước mà bán chút đỉnh với người. Phép dễ tới năm 3000 cũng còn dùng bánh Biscuit hoài hay sao? Có khi bánh men, bánh thuố, bánh bô, bánh bông-lang sửa cách làm lại cũng dưng vào hộp dặng mà. Nếu nước ta có cá hộp và bánh hộp xuất cảng ngoại dương mà bán thì cũng dưng thêm cho cái đồng tiền chung của xã hội nhưn quần.

Huỳnh-văn-Ngà. (Trà-vinh)

Tiểu phú do kiệm cần

(*L'économie procure l'aisance*)

Người ta nên danh tiền phú cũng bởi siêng năng, cầu kiếm, tiện tặn, chắc lốt. Có siêng năng mà không tiết kiệm cũng không khá được. Vì làm bao nhiêu xài hết bấy nhiêu, hoặc là xài nhiều hơn nữa thì làm sao khá được? Không dễ dành, lấy dầu dư của cái? Biết tiết kiệm, mà biếng nhác, chẳng siêng thì có của dầu mà dễ đánh chắc lốt; dầu có chắc lốt cũng chứt dlah mà thôi.

Bởi vậy cho nên chữ cần và chữ kiệm phải đi một lượt với nhau thì mới giàu mới khá nổi. Nếu hai chữ mà chệch nhau, thì làm sao cũng chẳng tiêu phú được bao giờ. Tàu có nói: « Cần giữ kiệm tề gia chi thương sách. » Nghĩa là: sự siêng năng cần kiệm là cách thế giữ gìn, cai trị nhà cửa tốt hơn hết.

Tiết kiệm cũng không dễ dàng cũng do nơi lòng ước muốn. Nếu mình cứ ngổ lèn, ước muốn hoài, thì cần kiệm không được.

Kẻ nào ít hay có sự ước muốn, thì ít khi phải bị răn nhin thềm.

Những sự nhứt dung, hoặc ăn uống, quần áo mặc bận cho ấm thân cũng phải tùy theo gia đạo khó giàu, cũng như cái bàn chửi phải tùy theo chiếc giấy lớn nhỏ. Kể ăn xài thì thật thì tiền bạc bao nhiêu mà xài cho đủ?

Xưa ông hiền Socrate đi coi bán một cái tiệm bị thi hành khánh tận, ngài bèn la rằng : «Cha chớ Lã nhiều môn tôi không dùng tới!»

Lời ông nói đó nghĩa là cái tiệm ấy bán nhiều thứ đồ kẻ hay xài phí mới mua, chứ còn ông xài dùng tình những đồ có ích mà thôi, nên nhiều món trong tiệm ấy, dầu ông có tiền nhiều cũng không mua làm chi.

Người quân tử dùng sự cần kíp mà thôi. Nếu ai hay mua đồ chẳng ích, thì kíp chầy phải bán những vật rất cần ích mà mình đang dùng bây giờ.

Văn tự Annam

(tiếp theo)

Thoảng qua thì nghĩ là chữ Quốc-ngữ dễ lắm, song xét nét lại nói cho trùng viết cho nhám thì khó biết dường bao; nhưt là khó cho người Nam-kỳ, vì giọng nói không phân biệt những tiếng đồng âm. Như để người dễ dạy, THAN VÂN (thờ dài) THANG VÂN (chái) . . cũng đọc một giọng mà thôi. Hoặc có c, o, t đuôi e, ô lút chính giữa, cùng dấu hỏi, dấu ngã, từ ý ai nấy viết. Còn người Trung-kỳ, Bắc-kỳ đọc phân biệt lắm, nên viết trùng hơn chúng ta. Như chữ có e đuôi thì đọc hơi dài hơn chữ không e; có dấu ngã đọc nhẹ và êm hơn dấu hỏi. — Vậy thì làm sao Bắc, Nam viết một cách với nhau cho trùng? Duy có noi theo thể thức của Hiến xưa, nghĩa là dùng Tự-diệu của đức thầy Génibrel, của ông Trương-vĩnh Ký, ông Paulus Của . . mà làm chuẩn thẳng. Tuy gọi rằng khó, nhưng hề muốn, gấn chí trau dồi thì nên dễ. Sánh lại chữ Tào mình mông nguồn cội mà Annam ta học còn thông suốt đọc viết chẳng sai; huống nay quốc-tự, lẽ dầu lại chẳng gia công học tập, viết cho trùng phép dấu như một, ngộ làm cho quốc-tự của chúng ta đứng được vào hàng văn-tự với thế gian, kéo họ tiếng nước Nam rằng không chữ.

Vậy thì xin mấy ông sư phạm răn mà dạy trẻ thơ cho chính đính, một vì bổn phận của mấy ông, hai vì mấy ông đều có sách vở sẵn sàng, như văn của ông Diệp-văn-Cương, Đỗ-quang-Đầu, sách đồng âm tự vị của ông Mai, văn văn...

Những chữ trùng thối, thì dạy chúng nó phải khắc in hình tự vào lòng, và cắt nghĩa rõ ràng mỗi chữ cho chúng nó khỏi sai lầm. Bắt học thuộc lặn những chữ ấy như mới hỏi đầu học a, b, vậy. Còn bài viết mò, bài luận đàm, xin hãy sửa cho kỹ càng; cùng dạy đọc sách cho sửa thì ít trẻ viết chữ quốc-ngữ tinh thông.

Và lại văn-tự của chúng ta còn hẹp hòi, nhiều khi muốn tỏ ý tứ ra phải mượn chữ Tàu, rồi lần lần tập tục hóa ra tiếng An-nam, như BẮT NGON HIỆN ĐƯỢC LỊCH-SỬ

HUỲNH-VĂN-NGÀ

vô đoan... nhờ vậy mới rộng tiếng mà nói. Nhưng chưa rằng đủ, vì đương buổi văn minh nẩy hàng bữa bữa giảng muốn văn đều cơ xảo, cuộc hóa sanh lạ mắt lạ tai, thấy vậy biểu vậy, chớ khó tỏ vẽ ra lời cho thiết sự. Chừ phải sao?—xin kỳ sau sẽ tiếp.

Lê-trung-Thu.

Giáo phụ sơ lai.

Đánh bài tứ sắc.

Thấy kia vừa khi vắng mặt, vợ nhà liền nươn bả đến cùng ba thiêm gây sòng tứ sắc—ấy vì buồn... đánh... chơi, mà chơi hay là gây ăn thua lớn—khôn ất. Chừng thấy về, xem trước nhìn sau: người chủ quí đi đâu, sao chẳng thấy! Kêu con đòi gan hỏi; Đòi thưa rằng: Thiêm đi viếng Thiêm B.. nấy giờ. — Vốn Thiêm B. nấy: từ đầu làng chí cuối xóm danh nổi như cồn, tiếng vang to sấm; giỏi nghề câu cá, câu tôm, câu sấu, tài hay rượt ngựa, tui xe, tui sĩ, nên Thấy nghĩ vợ nhà đến đó e mắc phải bỡn già chẳng; bèn vội vã tới xem cho biết. Thật chẳng sai! Thấy giận dữ! muốn ra oai đập liểu vui hoa, mà sợ nổi như nước bay trở ngược từ vô phước; nên dần... dần xuống, giả vui, nói nói, cười cười, rồi từ kiêu ra về. Rồi thay cho Thiêm! Thấy muốn về mà bị Tam-Bành dắc tới bắt ông Cò, trăm lía một hơi rồi sao thấy lính Săn-dám phủ vây sòng tứ sắc....

Bốn thiêm được mới tới bắt với bộ hải tang. Ông Cò quở một xừ rồi nói với Thấy rằng: không ai vào đó; niệm tình người làm việc nên chẳng phạt và mà làm chi. — Thấy không chịu lại xin quyết giải vô Tòa. — Tòa chiếu theo rập họ ông Cò... tha! Thấy này nỉ xin phạt tù (BIẾT CHƯA ĐẾN LÊ VẬY)—... Tòa mới phạt và mà răn lần thứ nhứt.

Theo trí ngu tẻ sĩ, thấy nỉ cũng đáng gọi người thức dĩa; xét mình non tay ăn nên mới cây phép quan tuyết trừ con mabai bạc, để chi mà nó vẫn vít các thiêm các cô. Ấy đã rồi được vợ nhà mà lại giúp lén cho bạn đồng liêu; xét cho tốt, nghĩ cho cùng, đáng khen chớ không đáng trách.

Còn cuộc vợ chồng mới đầu hôm sớm mai, « LỬA HƯƠNG NHEN NHÚM NƯỚC NỒNG, CÀNG XUÊ VÉ NGỌC CÀNG LÔNG THỨC SEN », lẽ thì ắp e nổi héo cành hoa, tương tui lâm đấy, sao lại bền lòng chắc dạ khác thường? Ấy cũng vì: thả trước giận ít mà sau thương nhiều, hơn là trước dễ buông lung, sau rồi khôn hay buộc thắt.

L. T. T.

Về bòn phạt con người

(tiếp theo)

PHÒNG VI ĐỒ TIỆM

(Extirpation des vices dès leur naissance)

Ông tiên-sanh kia bữa nọ dắc đệ-tử ra vườn huê hóng mát. Học trò xúm lại hỏi thấy rằng: Thưa thầy, không biết có chước gì hayặng trừ những tật xấu xa của người cho được?

Ông thấy liền chỉ cái cây nhỏ mới mọc và dạy một trò lợi nhỏ lên thử. Trò này nắm cây ấy một tay nhỏ lên để như không không. Ông chỉ cây khác lớn hơn và cũng biểu trò đó nhỏ nữa. Nó dùng hết hai tay nhỏ cây ấy mới lên. Rồi ông cũng chỉ một cây lớn hơn mà biểu nhỏ nữa. Chuyện này phải có một đũa phụ thêm: hai đũa rỗng sức ề-ach lâu-lơ lâu-lắc nhỏ mới được. Ông liền chỉ một cây cao lớn biểu nhỏ nữa. Lúc này hết thấy học trò xúm nhau, hè-hụi, rắng hết sức hết hơi mà nhỏ cũng trở trở như vậy hoài.

Ông thấy mới kêu hết thấy học trò của ông mà nói rằng: « Ở các con! các con phải hiểu rằng những điều xấu xa của con người chẳng khác như mấy cây này. Muốn cho người tránh khỏi bị nhiều chươn sự ấy, thì trước hết khi tật xấu mới dấy lên, cũng như cây mới mọc: còn mần để nhỏ để uống, thì phải lo mà trừ cho sớm, ngăn cái mon-men lần lần nó tới, dự phòng trước đi, tắt ngòi nó đi, đừng cho nó phát ra thì tự nhiên dứt khỏi nó được. Chớ để cho nó

lậm vào mình vào trí lâu rồi, tỷ như cây mọc cao lớn đi rồi, gốc rễ đâm ra nhiều, ăn lương dưới đất sâu, làm sao mà trừ cho được mà nhỏ cho lên. Ấy có phải biết phòng vi đồ tiệm là chước rất hay không? Nghĩ là phải lo ngừa cái nhỏ nhỏ, ngăn cái lần lần nó đến, nếu không thì nhỏ sau ắt hóa to, chừng ấy hết phương trị được.

Phạm-chí-Lộc (kể sách)

Lược diễn.

Thuyết tiểu Tây Nam

I

Tên kia vào tiệm bán mũ, đứng xem đủ các thứ; chừng thấy cái mũ A-lơ-măn mường tượng cái mũ kim khôi-cá đẹp thế!—mới hỏi chủ tiệm bán bao nhiêu.

—Năm quan tiền tây!

—Mắc quá!

—Thưa ông! muốn biết chỗ nào mà mũ ấy không tiền chăng?

—Ừ, chỗ đó?

—Chỗ chiến tràng!

II

Có một người nhà quê mần mẽ coi đá gà, chừng sự nhớ cây dù giắt trên trường gà....chúng đã chột mắt. Kiểm táo tác, không dặng; giận....! bèn ngâm rằng:

Cây dù mới tao hai đồng rưỡi
Móc đó, lấy quấy lấy mất tưởi!
Con nít nhà an cần cấp ứ!!!
Mẹ! nay làm quá, chộc tao chười
Minh-Nguyệt.

Truyện Thoại-Hương

(tiếp theo)

Lại thuộc thang tám bỏ rất cần, trong ít bữa tinh thần như cũ.

Nói về Trương-Tiên chưa có vợ trong nhà chủ qui? Đã ghé phen đi hỏi không xong. Nay thấy Hương bóng sắc phải lòng, rắng phụng đường nhọc nhằn chi nại. Thêm xem sức Thoại-Hương mạnh

lại, mừng khôn cùng khắp khắp trong lòng. Muốn với nàng tỏ nỗi dục trong, ngó cảm sắc trăm năm hòa hiệp. Song thấy dạ Thoại-Hương đã quyết, rằng một lòng tưng nhứt nhĩ chung. Lại ở ăn nể niếp không cùng, việc cử chỉ đoan đoan chánh chánh. Đã trong kinh Tiên như thần thánh, kêu ăn nhân thường nói báo ơn. Rắng: « Công cứu sanh nặng nợ Thái-sơn, ngày nào thiệp đến bồi cho xứng? Thưa ăn nhân, nay mình thiệp mười phần khỏe mạnh, xin ăn nhân làm ơn cho trót mà đưa tôi cho tới quê nhà. Về đến nơi tỏ lại mẹ cha, ngó báo đáp ăn nhân trong hậu. Nếu nay mà tôi ở hoài đây thì, chừ thò thò bất thần nam nữ, e không nên, miệng thà chề cười. Làm người trong trời chừn đất mười, cái danh tiết giữ tròn giá ngọc. »

Còn Trương-Tiên tưởng nuôi Thoại-Hương mà xe tơ kết tóc, ai ngờ nay gặp cảnh như vậy thì tưởng lại sự lao nhọc của mình đã phải rồi. Quính trong lòng nghĩ lượng tới lui, ra một kẻ lấy làm dắc ý. Nói cùng Hương rằng: « Nàng chớ ngại, tôi có lòng trượng nghĩa khinh tài, bề thấy ai bị chốn nguy tai, thì cứu độ chẳng trông báo đáp. Như quyết về nhà song đường thì, nàng đã muốn tôi đầu dăm ép, mà ở chung nam nữ khó coi. Nhưng vậy mà, xin bằng lòng nàng lại hai ngày, dặng tôi sám tiên hành một tiệc. Đã mấy tháng cùng nhau thân thiết, tôi thấy nàng hạnh phúc kính thay. Nay Tích-giang đổ dốc thuyền day, xin vui dạ hi dưng một tiệc. Rồi tôi sẽ dời theo giòng biếc, sao cũng đưa cho tới quê nhà. » Hương rằng: « Nay trong cõi người ta, ít ai dặng hải hà đường ấy. Kiếp nỉ nếu khôn đến ơn đây, nguyện làm thân khuyển mã kiếp sau. Trả cho tròn ơn nghĩa cao sâu, thì tiện thiệp mới an tắc dạ. Hương chỉ ăn nhân có lòng đại tiệc, thiệp lý đầu dăm chối từ sao? Ăn nhân làm cho thiệp trọn đời thâm cảm biết bao, vì ân nghĩa dập dồn như núi. »

Tiên thấy chịu mừng thấm quá đôi, lo sửa sang một tiệc bi bàn. Mời Thoại-Hương ngồi chỗ rất sang, ăn cần làm khuyển mã ép uống. Dùng những rượu mùi ngon thơm lượn, Hương vị tình

uống chẳng hiếm nghì. Bởi thuở nay là phận nữ nhi, cha mẹ cấm chẳng cho ẩm tửu. Nay quá chén nức nồng hơi rượu, đã thắm say nói nói cười cười.

(Sau còn tiếp theo)

Huỳnh-văn-Ngà (Trà-vinh)

Hóa bị thảo mộc lại cập vạn phương

CÁCH TRỒNG NĂM RƠM

Trong đất Nam-kỳ của chúng ta coi tiền như rơm rât, mà không trồng tới rơm rât ra tiền. Có cần dùng vật chi, thì cứ ra tiệm khách mà mua, tới những vật thực nhỏ mọn như là: năm Mèo, năm Thông đã ra mua mà không ra tiệm kiếm cho nhiều mà dùng, Trồng lại các thứ năm có ngon hơn năm rơm dâu! Như thế năm Mỗi một năm có một kỳ, mà người ta kiếm bán có bạc chục; Ván thứ năm mới hay ưa mọc chỗ huế trước không sạch sẽ, thì tẩn chất nó mình ăn phải độc, hơn là năm rơm. Còn năm Mèo ưa mọc theo cây mục, có thứ cây nó mọc, như là: cây sơn, nếu có năm Mèo mọc, không biết nhổ mà ăn thì phải phù mình, vì nguyên chất cây sơn có mù độc mủ nó vấy vào mình, thì phải lở lói.

Thường thường xứ mình có đám tiệc chi, cứ ra tiệm mua năm thông, năm mèo, một năm khách trú bán năm có năm mười tạ là ít; tính lại biết là bao nhiêu bạc? Vậy có một thể trồng năm rơm ăn đã ngon, mà không độc, bởi nguyên chất nó là cây lúa, dân nước nào cũng ăn năm rơm dặng; nếu mình trồng cho có nhiều phôi khô, mà bán cũng khá lắm. Sơ theo các thứ năm thì năm rơm bán đắt hơn. Như tỉnh Long-xuyên Rách giá, Châu-đốc, Bắc-liêu, Trà-vinh, Cánh-thơ, và mấy tỉnh rơm nhiều,

hễ làm lúa rồi, rơm lại dốt, bỏ cho mục cái đồ thiệt nên đáng tiếc! Như mấy tỉnh có chỗ ít thì ở miệt giống, người ta dùng rơm làm củi, hoặc thau trử mà nuôi trâu bò chẳng nói làm chi chớ mấy lều không dùng rơm làm củi, lớp dốt lớp bỏ, đã vô ích, thấy mà tiếc biết là chừng nào? Vậy lúc cắt gặt rồi, rơm bỏ dầy đồng, dùng dốt má uống, mình đem trâu mà cộ về, như không trâu, thì người lớn hay là con nít ở đồng đem về cùng dặng.

(Sau sẽ tiếp thêm)

Mỹ-tho Mao-linh-Chiêu

Sự tích giặc âu châu

Nº 5 (*Les causes de la guerre d'Europe*)

(Tiếp theo)

Tại thành Vê-nô là kinh đô nước Ô-trích các quan cho cuộc hạ sát Hoàng Thái-tử đây là một cuộc vạ bang tập lập, chớ chẳng phải cuộc thí quân tẩm thương. Phe A-lê-mãn hẳn hỏi cáo dân Nga-la-tư và dân Xet-bi rằng có liên can đồng tình với thích khách

Trong nhật trình Rét-bốt ở Ô-trích có một viên đại tướng lặn bãi mà cáo. phân mình như vậy.

Cuộc thí Hoàng Thái-tử đây là họ có ý muốn tuyệt trừ đứng chấp chương binh cơ bốn-quốc là một đứng rất nhiệt thành trong cuộc chỉnh tu binh mã, sẽ làm cho bốn-quốc cường thịnh thêm.

Việt này đây có Nga-la-tư và Xet-bi cầm cang.

Chết bề gì nếu Hoàng-tử đồng cung còn sống thì sẽ lãnh chức Nguyên-Nhung trong đám giặc hậu lai đánh cùng địch-quốc hướng Đông-nam và Đông-bắc. (Là Nga-La-Tư, Xet-bi và, Mông-tê-nê-gà-rô.) — Văn Nguyên Nhung này rất được lòng tam quân ngưỡng vọng, cho nên địch-quốc nó âm-mưu thí trước khi giao phuồng.

Bề gì thành Ben-gà-rát cũng sẽ thắng trận đầu, ấy cũng bởi vì chúng chúng ta quên quên không ở các hang Ben-gà-rát là nơi nó làm

cho cả miền Đông-nam bốn bang phải sanh tề và cũng bởi đó mà sanh ra quân tề tác cùng bọn sát nhơn. Chúng nó không đề phòng lòng Háo thắng tam quân nước ta, muốn hưng binh mà gia phạt nước Xet-bi. Nay chúng ta bị chúng nó khêu-chiến một cách dữ tợn, vì những đứ thí Hoàng Thái-tử cả thầy đều là học-sanh và làm ăn tại thành Ben-gà-rát.

Chúng nó lại lựa cái lúc nào mà thí? Nó lựa cái lúc Nga-la-tư đã chỉnh tu binh mã sẵn sàng, động binh rồi và háo thắng dặng kỳ, dường như chúng nó đã biết trước cuộc đại biến sẽ xảy ra, làm cho những người hiền từ trong bốn-quốc cũng phải cảm dao mà lên ngựa. Bề gì cuộc như thế chẳng hề khi nào làm cho sờn chí tam quân đầu. Nga-la-tư mà động binh đó là cũng vì Xet-bi cho hay rằng trong mùa hạ này tại địa phận đã sắp nhập về bốn-bang sẽ có chuyện đại biến.

Ấy có phải là chúng nó đồng ác tương tề chăng?

Nếu bởi vì nước ta chỉnh đốn binh lương trễ mà chánh phủ biểu ta đợi, đợi thì đợi mà chớ khá điều trị. Vì ta có cuộc rửa hờn, vì ta phải ra tay trừ khử cái quân đầu mưu đồc sử trong cuộc thí Hoàng-thái-tử đây.

Nhờ cuộc thí Hoàng Thái-tử mà ta biết giờ thứ mười một đã gõ rồi. Chúng ta đang đợi giờ thứ mười hai sẽ gõ.

Văn này ai cũng biết giờ thứ mười hai đã gõ rồi. Có lẽ giờ thứ mười hai, một là gõ nơi đồng-hồ binh-cách, hai là ra hiệu lệnh đầu dặng mà cáo tang rằng: ĐỂ NGHIỆP Ô-TRICH-HÔNG-GA-RI ĐÃ CẮN HƯU HỈ RỒI NAY MẠI SẼ BIẾT!

Đầu cách nào mặc lòng, ta phải chép lại trọn cái bài của một viên danh tướng nước Ô-trích, là vì bài ấy tỏ ra rõ ràng các đứ tư lương trừ nghi của các quan, sau khi nghe tin Hoàng Thái-tử đồng-cung đã bị thí tại thành Xê-ra-rô-huô rồi. Trong bài ấy tiên liệu nhiều việc ta nên kỷ-niệm, vì ngày này đã rõ thấy lời tiên liệu ấy chẳng sai.

Như vậy tại thành Vê-nô, các quan chia ra làm hai phe. Phe thứ nhất là phe ưa chinh chiến, tình từ đã tỏ trong bài của viên danh tướng ấy, phe ấy xin động binh ra biên giới; còn phe thứ nhì là phe tiêu diệt nội loạn một cách hẳn hoi nay quyết phải ra oai trừng trị dân chúng ở tỉnh Bốt-ni và Hết-xê-gô-huyuh

đặng ngăn ngừa dân Xet-bi ở ngụ trong bốn xứ, chẳng cho nó gây loạn làm rối cho Ô-trích hông-ga-ri. Nhưng mà cả hai phe đều cho Nga-la-tư và Xet-bi có liên can trong đám thí Hoàng Thái-tử đó. Tình cảnh một ngày một gay trở, thì sự tru ngli của phe uêu-trừ nội loạn và phe ưa chinh chiến cũng chẳng ra chi, bởi vì các quan cùng bá tánh phải ra oai sát phạt tại tỉnh Bốt-ni Hết-xê-gô-huyuh, nghĩa là tại ranh Xet-bi thì phải sợ một đứ là dân hai nước tại ranh sẽ rầy nhau, làm cho lây lửa mà cháy lan tràn thuộc súng phát nổ, nghĩa là bề gì cũng phải sanh giã. Bề ngoài thì Chánh-phủ Ô-trích coi bộ dự dự bất quyết, trong hai đứ ấy một là trị nội loạn, hai là hoặc hạ chiến thơ. Tuy các sử-viên ngoại giao ép mình an tĩnh mặc dầu, chớ bởi đó mà làm cho nhiều nước Âu-châu phải tư-lương, nhiều quan đại thần giữa chốn văn-minh phải đầu đầu.

(Sau sẽ tiếp theo).

Trần-bửu-Trần, lược dịch.

Nhặt lại cuộc lễ làm phước

Ngày 2 Février 1918.

Tôi đã có ấn hành vào nhật báo đủ cả sự tích các hi cuộc trong ngày lễ chợ phiên bữa 2 Février 1918 của «Hội khuyến học Cánh-thơ» lập ra dặng quyền tiền phụ giúp cho các hội làm phước khắp nơi.

Nay tôi xin nhắc lại các số tiền (thầu-xuất) và tiền dưng cho các hội làm phước ra sau rồi cho quý vị rõ.

Vậy cuộc lễ này mà thành tựu được vườn tròn thì cũng nhờ khắp cả các ông mấy thầy, và các bà, các cô viên quan, viên chức trong bốn tỉnh, sáng lòng ái quốc mến hương, nên mới gắng chí xum hiệp nhau giúp giúp, cũng là trợ một công ơn giúp cho Mẫu-quốc đang cơ nước lửa, sau nữa là nhờ đến người đồng bang đang thời ở phương xa xứ lạ, xa cách quê hương, kẻ thì giúp làm công việc đêm ngày trong các trại các xưởng, còn người thì mong khi

giải xuất thân ra giữa chốn chiến trường năm mươi trời, chiều đất, chịu đường lên, muối đạn, mà chống cự, hạ sát Đức-tặc như kiến cỏ. Ấy vậy: Lời tục ví: «Một cây chống chẳng nên non, ba cây giùm lại nên hòn núi cao.

Bởi vậy ngày nay khắp cả toàn tỉnh Nam-kỳ, nơi thì lập chợ phiên, còn chỗ thì lập đủ hí cuộc, thâu được số tiền cũng là xứng đáng, phụ giúp cho binh lính, thợ thấy, mua sắm lương thực, thuốc men, y phục được phủ phè cả thấy.

Như vậy ngày nay Mậu-quốc mới soi rõ thấu lòng ái quốc trung quân của dân Nam-kỳ ta, kẻ giúp công, người giúp của, cũng đều được chen vào hàng mà đến công ơn cho Đại-pháp quốc rất nên xứng đáng, vì là mẹ bảo hộ điều giặc khắp cả đồng bang ta trên 60 năm trời cho khỏi chốn chống gài hùng lâm, ngày nay mới vừa được mở mang, tấu hóa. Rồi đây đến ngày chư quốc Đông-Minh trọn thắng, giết trừ, tuyệt sát Đức-tặc rồi, thì có lẽ Mậu-quốc cũng nhớ lại sự công ơn xứng đáng của cả văn dân Nam-Việt.

Vậy đây tôi kê ra số bạc thâu-xuất trong cuộc lễ ấy, và số bạc chi tốn dùng cho các hội làm phước cho qui vị rõ.

SỐ THẦU

1— Tiền riêng của các ông và các bà hảo tâm cúng.....	109\$38
2— Số tiền thâu trong cuộc xổ số (Tombola).....	1331 00
3— Số tiền thâu vào cửa chợ phiên.....	386 00
4— Số tiền thâu vào cửa nhà hát Langsa.....	972 00
5— Số tiền thâu vào cửa rạp hát Annam.....	85 70
6— Tiền lời của các bà các cô bán hàng hóa và tạp dụng.....	235 04
7— Tiền bán giấy cuộc chơi và quyền riêng.....	134 44
Cộng số bạc thâu vào là..	3253\$56

SỐ XUẤT

1— Số phí in giấy tờ cùng các vật dụng.....	141\$79
2— Số phí mua vật dụng dựng ban thưởng trong cuộc xổ số.....	302 25
3— Số phí mượn bọn nhạc langsa.....	178 00
4— Số mượn bọn hát annam một thứ.....	34 00
5— Số phí bong rạp và chường điện nội cuộc.....	364 28
6— Số phí thấp huê dâng...	20 00
Cộng số bạc xuất là	1040\$32

Vậy tổng cộng số tiền thâu vào là.....	3253\$56
Trừ cho số tiền xuất là.....	1040 32
Tổng cộng số chi tốn là.....	2213\$24
Số bạc chia vưng cho các hội làm phước.	
1— Ai quốc Hội Saigon là..	1100\$00
2— Hội Hồng thập tự.....	800 00
3— Hội Hướng thập tự là...	313 00
Cộng.....	2213 00

Vậy số bạc đã thâu vào các huê lợi được 2213\$00 này thì đã chia đủ ra mà vưng cúng cho các Hội ấy. Rất đáng khen!!

Lê-quang-Kiệt.

Thời sự

Giá bạc

Kho bạc nhà nước.....	4 f 00
Hàng Đồng-Dương.....	3 96

Giá lúa

Từ 2\$03 cho đến 2\$10 một tạ, tùy theo thứ lúa.

Cánthor

HÍ TÍNH

Bồn quán mới hay tính lãnh rằng: Quan Chánh chủ tỉnh M. Métaireau đã dùng kỹ an đường quý thể. Nên ngài đã nhứt định đi đôi gió tại Vạn-nam-Phủ trong kỳ ba tháng. Vậy ngài đã lui gót

tại Cán-thor hôm ngày 2 Mars 1918, dặng trực chi đến Saigon mà xuống tàu, song kỳ tàu của ngài đi đây đã đến Saigon rồi, nhưng mà bị vận (tài hàng hóa rất nhiều, nên phải trở xuống Ha-chau mà chờ chờ lại. Bởi cơ ấy cho nên Quan chánh chủ tỉnh phải lui gót trở lại Cán-thor hôm ngày 6 Mars, này dặng dơi chiến tàu này trở lại Saigon, thì ngài sẽ thẳng đường đến Vạn-Nam-Phủ.

Bồn quán tổ hết lòng hân hạnh mà cầu chúc cho ngài dơi gót lên đường cho thuận buồm xuôi gió, và đường an quý thể cho thanh nhàn trong kỳ ba tháng, dặng ngài trở lại trấn nhậm tỉnh Cán-thor cho nhơn dân được hưởng sự an cư lạc nghiệp.

QUÂN CÔN ĐỒ HẠ SÁT TÀI GIA. — Làng Đồng-thành. Ngày 1^{er} Mars, lúc 4 giờ khuya, có tên Nguyễn-văn-L... bị tay đao chít vào nhà khuôn đồ đạc rất nhiều. Qua đến ngày 2 Mars, tên L... là tài gia, nhìn quả tang tên Sơn M... có bít một cái khăn của nó bị ăn trộm đồ. Nên nó bắt mà hỏi tên Sơn M.... Tên này khai rằng: Khăn ấy của nó mua lại của tên K... Làng mới y lời nó khai như vậy, nên sai Cai tuần Th... và tên Nh... phụ lực đến tại nhà tên Ng... mà bắt tên K... Lúc làng đến bao vây, tên K... làm dưng chống cự với làng. Rồi lại rút dao ra đâm tên Nh... là đứa giúp sức với làng bị đâm bốn vết trọng binh liền ngã tại trận. Khi ấy dân làng bao vây mà nã tróc đứa sát nhơn, song nó đã thoát thân vượt khỏi mà trốn biệt.

Quân sát nhơn-đổ chạy trời cho khỏi nắng.

THÚ DỮ. — Làng Tân-hong. Ngày 7 Mars, buổi ban mai. Đứa con nít tên là Nguyễn-v.-bốn nên 16 tuổi, con của tên Tân và Tị-Quế, nó coi trâu của tên Nguyễn-v.-Tiếng lúc đó trâu chém lộn, say máu ngà, chém nhảm tên Đồn trúng ngay bản tả bị trọng binh. Khi ấy những kẻ ở gần tui hò lên, làng dền lấy khai báo, rồi dạy chờ tên Đồn đến nhà thương Cánthor cho quan thấy điều trị.

Song lúc ghe chèo mới đến nửa đường, tên Đồn chịu không nổi, nên hồn liền du Địa phủ.

Phải xem chừng trẻ em, chớ nên leo hánh lại gần thú dữ.

NHỨT HẬU HỒN, NHỊ BIẾN THỒ. — Làng Mỹ-Thuận. Ngày 2 Mars, lúc 7 giờ ban mai. Có tên Th. S. và con nó là Th. C. vì tranh giành ranh đất cùng Thị N..., lại nhổ hèn một cây dừa. Rồi hai cha con chúng nó áp đánh Thị N. bằng cây té nhào chết giắt mà lại á khẩu nữa.

Khi ấy con Thị N... là tên U... thấy đánh mẹ nóng ruột nên xách dao chém lại hai cha con tên Thạch S... trọng binh.

Hề làm dữ gặp dữ, làm lành gặp lành cũng là phải.

CÙNG LẠ. — Làng Mỹ-Thuận. Ngày 7 Mars. Có tên C... đến tại nhà tên Ca... mà đòi nợ. Rồi niều đầu tên Ca... mà ẩu đá cùng nhau. Khi làng đến bắt thì tên C... khai rằng: Hồi năm 1915 nó có đồng lỏa với tên Ca... và tên Q... là con, đều ăn trộm tại nhà tên chét Nh. KH. được số bạc 793\$00 bạc giấy nó xai hết 100\$00, còn dư lại 600\$00 nó gởi cho tên Ca... khi nó bị bắt ở tù nó chẳng hề khai cho tên Ca... Nay nó mang tù ra đòi số bạc đó lại, thì tên Ca nói ngược rằng: nó không có gởi. Bởi cơ ấy ước nó mới sanh ra sự ẩu đá như vậy. Còn tên Ca... khai hồi năm 1915, tên C... thiêu nó 3\$00 đồng bạc. Ngày nay tên C. muốn nói ngược, cho nên cáo gian cho va như vậy.

Nam-vang

Dương-Cổ. — Ngày 14 tháng giêng An-nam (nhằm ngày chùa nhưt 24 Février 1918) khởi sự Dương-Cổ tại Châu Thành Nam-vang cũng như mỗi năm vậy, Dương 3 ngày 3 đêm, trước khi dương cộ, thì có ông lên đồng, dặng họa bùa mà ếm mấy ngà đường, đến ngày dương cộ, các ông, và các bà lên đồng đi cùng mấy ngà đường khỏi sự dơ quẻ (kêu là ông đập đường theo lệ mỗi năm), tôi lấy làm lạ, là vì bùa của ông là linh thánh lắm, dân mỗi ngà ba đường, mà còn kiên ba chủ linh tuấn thành nên mỗi là bùa đều có gang con niếm hết, nếu không dân con

niêm, thì ác mấy cậu Police phải xé, bừa ấy, vì theo luật nhà nước, bởi vậy, lòi thấy mà tức cười, Ông là đứng vì thánh, mà còn kiên luật nhà nước Đại-pháp thay, huống chi là Đức-Tắc, là quân cường bạo, cứ sao cho nổi chằng sớm thì muộn nhà nước Đại-Pháp cũng tận trừ quân nghịch là quân bạo tàn quá lễ.

Khởi sự dựng cộ thì theo mỗi năm, đủ bảy bang chung cùng nhau hiệp lại mà dựng cộ, năm nay, Quảng-Đông, và Triều-Châu đành đi trước, Phước-kiến, Phước-kiến không chịu, nên Quảng-Đông và Triều-Châu g)ận mà xin lòi các ông, cùng các bà mà không dựng, để một mình Phước-kiến dựng thì cũng xong việc, chừng dọn đủ thứ cộ xinh đẹp vô cùng, bày nhiều thứ xảo trá hơn các nước của bọn chúng nó.

Hễ khi cộ sửa soạn đi, thì nào là các ông các bà đủ mặc đẹp đóng lên một lượt, ông nào thì ngồi theo bàn nấy, các bà cũng vậy, nhưng là M. Ông Bắc-Đế 2. Ông Qul-cốc Tiên-sanb, 3. Ông Quang-Công, 4. Ông-Châu, 5. Ông Thái-Tử Nha-Tra, 6. Cậu Trái, 7. Cậu Quí, 8. Kim-Tra, 9. Mộc-Tra, 10. Ông Bồn, còn bà Cửu-Thiên Quyển-Nữ, bà Mã-Châu vân vân, đẹp đẹp đủ mặc, mỗi chúa, mỗi miếu đều đẹp đẹp lên một lượt-bộ khi có kỳ hẹn, nên hễ ba chú chệt sửa soạn cộ đi, đánh trống lên thì đủ các ông và các bà lên, khỏi cầu thỉnh, mỗi ông và mỗi bà, đều ăn mặc sắc phục, và đều có cầm khí giới ngồi kiệu chong lưoi đao sáng dọi, và xiên oai, một cây câu nôi 5, 6 yến đâm ngang qua khoe miệng, cây ấy bề dài hơn 1 thước tây, trước đầu có 2 người cầm nạm mà đỡ.

Mấy bang các nước kinh chống với nhau về việc đành đi trước đi sau mà thiếu đều đánh lộn, thì cho phải là người phạm nhơn, chớ các ông và các bà là người thánh mà cũng đành đi trước đi sau mà chém lộn với nhau, làm bốn hội lạy sói trắng.

Dị đoan hời là dị đoan!!!!

BAO-QUÁN OPINION

Ông Héloury, Directeur l'Opinion, mới lập thêm một nhà Báo-Quán ngành tại Phompenh Rue du Protectorat, ngang Hàng Đông-dương. Đã khởi sự nhứt Báo

phát ra ngày Vendredi 1^{er} Mars 1918, cũng để hiệu là Opinion vậy (Edition du Cambodge) mỗi tuần in ra 2 lần, thứ ba và thứ sáu.

VILLE DE CANTHO

CASINO LÉOPOLD

MỖI BUỔI CHIỀU HÁT MỘT LẦN

Từ 9 giờ hát tới 11 giờ

Chương-trình bóng hát trong tuần:

Thứ năm, 14 mars, chúa nhật 17 mars, và thứ ba 19 mars.

XUẤT THƯ NHƯT

1. ACTUALITÉ : LE PRÉSIDENT DE LA RÉPUBLIQUE DANS LA SOMME

(Giặc Âu châu) Đức giám-quốc vân dân nơi quận Somme

2, 3, 4. ANNE DE BOLEYN

Chuyện bà Hoàng-hậu Anne de Boleyn hát tiếp theo hai lớp hay lắm

5. LA MANGOUSTE, étude sur les animaux
Con rầy, hình bóng có màu tốt lắm

Xả hơi — Xuất thư nhì

6. FANFAN CHASSE LES CANARDS SAUVAGE DANS LES LACS DU TONKIN

Một đĩa con nít nhỏ Langsa đi săn báng vịt rừng trong mấy cái hồ nhỏ tại xứ Bắc-kỳ

9. Les Mystères de New-York
succès! succès!

19. ÉPISODE : La Goelette la "Panthere"

SỰ MÀU NHIỆM THÀNH NIÊU-DO

«Mật thám truyện tiếp theo»

LỚP THỨ MƯỜI CHÍN : CHIẾC TÀU "PANTHÈRE"

10. MISS LINE EST JALOUSE, film comique
Tánh ghen của cô Miss-Line
(bóng điều cời diễn)

AVIS

La Direction du Casino a l'honneur d'informer sa charmante clientèle qu'à partir de ce jour, elle supprime provisoirement la représentation de Lundi.

LỜI RAO

Kính lời cho chư quý vị rõ: kể từ ngày nay, ngày thứ hai không có hát. Một tuần còn hát ba ngày là: chúa nhật, thứ ba, và thứ năm.

Cáo bạch

RAP HÁT BÓNG CỔ DANH TIẾNG Của ông A. Messner

sẽ khởi sự hát

Rap hát ấy cất nơi đường mé sông,
gần chợ châu-thành Cần-thơ.

Mỗi tuần hát hai đêm: Đêm thứ sáu
và đêm thứ bảy. Hát hai xuất:

Xuất thứ nhứt từ 7 giờ tới 9 giờ;
xuất thứ nhì từ 9 giờ tới 11 giờ.

Hát đủ hình mua bên Đại-pháp lan-sa
và bên Ngoại-quốc. Rap hát này cất
khoán khoát lắm, cất theo kiểu nhà
hát bên thành Paris nên ít nhà hát bóng
nào bì kịp. Còn hình rõ lắm coi không
chóng mặt, rõ như thể người sống
thiếu có tiếng nói mà thôi. Trong rap
hát có quạt máy điện.

Xin chú-vị đến xem chơi! Đừng bỏ
qua uổng lắm! uổng lắm!

MỸ KỸ

TIỆM HOA CHƠI DUNG VÀ KHẮC CON DẤU

ở đường Turc, số 16

Ngang nhà MOTTET, Saigon

Kính cáo cùng quý khách đặng hay, tại
tiệm tôi có làm má đá bằng đá cẩm thạch,
đá xanh Ton-kin có đủ các thứ kiểu.

Có khắc con dấu bằng đồng, mủ thun
bằng cây, chạm bản đồng cùng hoa điều
thảo mộc theo lá nhân hiệu, vân vân...

Mộ bia chạm bản đá cẩm thạch.

Có thợ họa chơi dung nhảm hình
người mà vẽ bằng dầu sơn vô bở, nước
thuốc mực Tàu, viết chì than, họa biển
liền và tranh, họa sơn thủy.

Articles du Tonkin et Chaussures en tous
genres.

TRƯƠNG-NGỌC-GIU Ân khai.

LỜI RAO

Tại nhà Nhựt Báo An-Hà có bán cuốn
sách TUẦN TRÁ PHÁP LỆ (Guide For-
mulaire de police Judiciaire) của ông Võ-
văn-Thơm làm dạy hương chức, nhứt là
hương-quản, cũng là cai phó tổng, cách
thứ tra xét, khai từ, vi bằng cũng là từ
bám về việc bành; dạy kỹ can lắm.

Cũng những sách ấy có ích cho những
người làm việc dùng quan Biện lý, bắt
buộc kẻ phạm, mà lại ai ai cũng nên coi
cho rõ đặng biết quyền hành phận sự
của mọi người ở đời.

Giá mỗi cuốn..... 1\$20

Tiền gởi..... D 10

TẠI NHÀ IN

Imprimerie de l'Ouest
CANTHO

CÓ BÁN SÁCH MỚI:

1.— PHAN THE (CHUYỆN LA ĐỜI NAY) hôn
một người chết 7 năm, nhập xác một
người mới chết mà sống lại cõi dương,
par Trần-đắc-Danh. giá là 0\$40

2.— TRÒ CHƠI (fables de la Fontaine) par
Trần-Kim giá là 0\$50

3.— CONTE ET LÉGENDES DU PAYS
D'ANNAM, (dont 0\$20) au profit de la
Saigonaise patriotique) par M. Lê-văn-
Phát. 1\$40

4.— TUẦN TRÁ PHÁP LỆ (Sách dạy
hương chức phụ tá của quan biện-ly) par
M. Võ-văn-Thơm giá là 1\$20

5.— LEBUFFLE (vol et recel de buffles)
moyens à prendre pour essayer de le pre-
venir) par M. Võ-văn-Thơm giá là . 0\$30

6.— TRUYỆN KIẾN TÂM LIỆT NỮ (roman
moderne) par M. Lê-trung-Thu giá
là 0\$30

7.— Đổng Âm-tự-vi (có phụ những
chữ không phải đồng âm mà khó viết)
giá là 0\$40

8.— Đổng Âm-tự-vi (chữ langsa) 0\$60

9.— Dictionnaire Gazier..... 2\$00

10.— Dictionnaire Français Anna-
mite..... 4\$30

11.— Kim-Túy-Tinh-Tử..... 1\$20

12.— Méthode de lecture illustrée par
Boseq..... 0\$80

Thuộc điều hiệu Canon (SUNG ĐẠI BÁT)



BAO XANH

Hút đã ngon mà giá lại rẻ hơn, mua
hút thử thì mới tin.

Tại Hãng DENIS-FRÈRES trứ bán.

Lời rao

Tại nhà in Hậu-Giang, đường Boule-
vard Saintenoy—Cantho, có bán sách « LỜI
ĐẠY CÁC HƯƠNG-CHỨC MÀ CÓ QUYỀN THỊ HÀNH
NHỮNG ĐIỀU LỆ TRONG LỜI NGHỊ ĐỊNH CỦA QUAN
TOÀN-QUYỀN KHÂM MẠNG, ĐỂ NGÀY 24 NOVEM-
BRE 1917. Sách này có chữ Langsa và chữ
Quốc-ngữ; bên chữ Langsa thì của quan
Chánh tòa HABERT Cantho làm ra; còn
bên Quốc-ngữ thì của M. Phạm-thái-Hòa,
thông ngôn hữu thế tại Tòa án Cantho
giải nghĩa và dịch một cách rành rẽ dễ
hiểu lắm.

Sách này thiết hữu ích cho Hương-
Chức và các chủ điền lắm.

Bán mỗi cuốn là..... 0\$50

Tiền gởi..... 0 10

Mua từ 30 cuốn tới 50 thì cho huê
hổng 20 %; mua 100 cuốn thì huê hổng
25 %.

HOTEL "LA RIVALE"

En face de l'Hôtel de l'Ouest
Boulevard Saintenoy. — CANTHO

Chambres meublées

Nam-phat-khach-Sang

tại Đường-kinh-Lấp

NGUYỄN-HỮU-PHƯƠNG

Propriétaire

Phòng ngủ sạch sẽ, giường sắt và
phòng rộng rãi, có dọn cơm Annam
và cơm tây, tùy ý bộ hành.

TIỆM-HOẠ-CHƠN-DUNG

NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

Kính lời cho lục-châu chư quân tử
dặng hay:

Tôi có lập tiệm vẽ hình theo thẻ thờ
Langsa đủ cách; ở ngang gare xe lửa Gia-
định. Thợ vẽ nơi tiệm tôi, đã có bằng cấp
tốt nghiệp của trường vẽ Gia-định, nên vẽ
đã thật giống và khéo làm dân nay chư-vị
trong lục châu đều nghe danh.

Tiệm tôi vẽ thì dùng thử nước thuốc tốt
thượng hạng; để mấy trăm năm cũng
không phai.

• Giá tiền và thước tốt: Vẽ nửa thân
(bán ảnh buste, 0 m 50 x 0 m 60 = 7\$ 00

Vẽ nguyên hình (portrait) 0 m 70 x 1 m 00
= 20\$ 00

Vẽ bằng Sauce, Velours, (thứ nước thuốc này
đen mịn và tốt lắm (tốt hơn crayon conté)
cũng có vẽ hình bằng dầu sơn (peinture à
l'huile) và Sơn thủy đủ thứ.

Xin Lục-châu chư quân-tử quang-cổ.
Nếu có hình, xin dời bôn tiệm mà thương
nghị như ở xa xin quý vị gởi hình chụp theo
phà thơ; bôn tiệm sẽ vẽ cho đẹp lòng
quý vị và khi hình vẽ rồi sẽ gởi cho quý vị
cách kỹ lưỡng.

Nay kính.

Viết thơ cho tôi xin đề:

Nguyễn-Đức-Nhuận

Đến tiệm ở Gia-định.

LE COURRIER DE L'OUEST

(Edition en Quốc-Ngữ)

AN HÀ NHỰT BÁO

MỖI NGÀY THỨ NĂM IN RA MỘT KỶ

Directeur-Gérant : VÕ-VĂN-THƠM

Direction — Rédaction — Administration — Boulevard Delanoue

DINH GIA BẢN TRONG CỐI ĐỒNG DƯƠNG

Bồn chữ Quốc-ngữ

Trọn năm..... 5 \$ 00
Sáu tháng..... 3 00

Bồn chữ langsa

Trọn năm..... 3 \$ 00
Sáu tháng..... 2 00

Bồn Quốc-ngữ và Langsa

Trọn năm..... 7 \$ 00
Sáu tháng..... 4 50

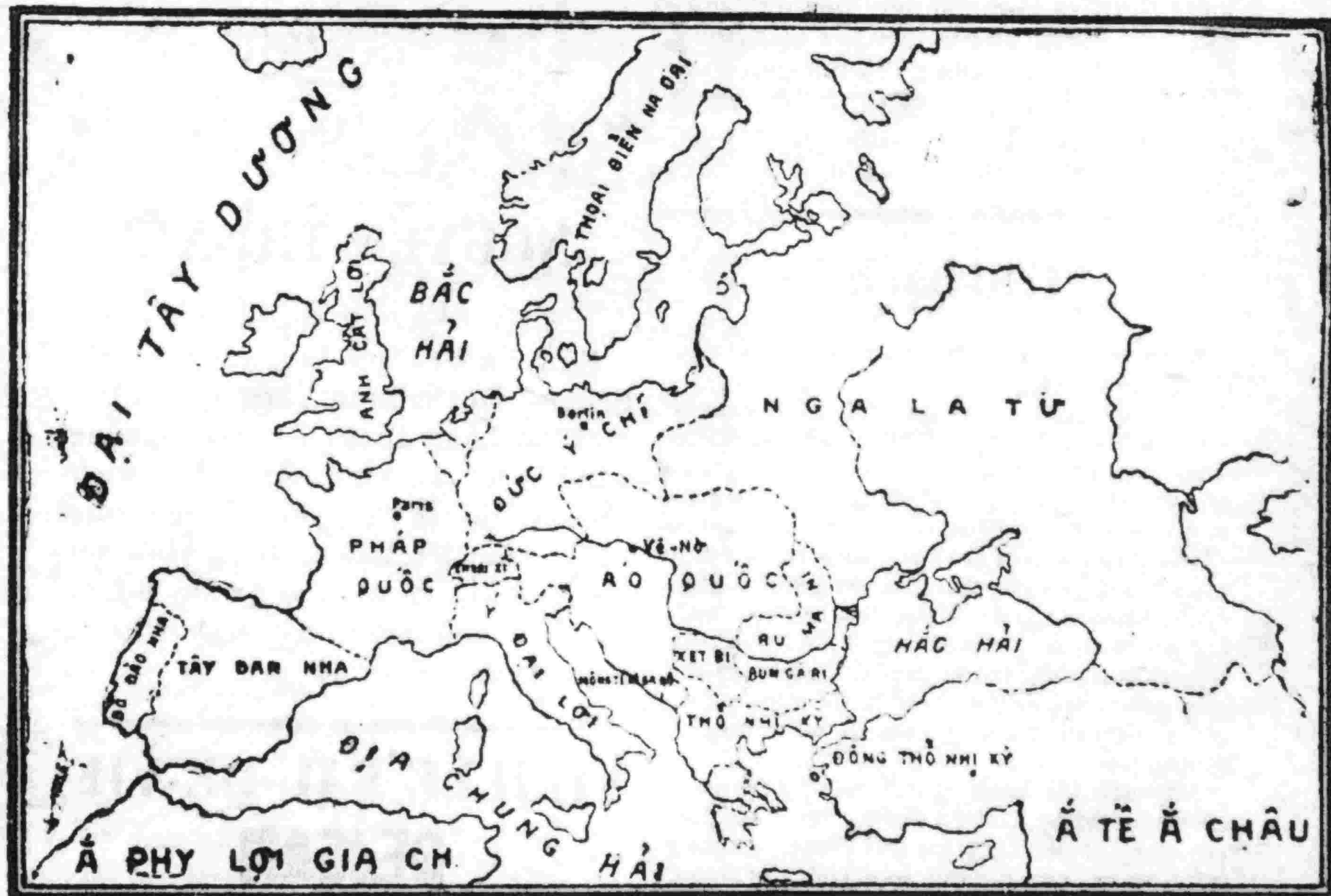
安河日報

PUBLICITÉ

Ai muốn rao báo về việc mua bán và mua nhựt báo xin do Bồn quán mà thương nghị.

Mua nhựt trình kể từ đầu và giữa tháng và phải TRẢ TIỀN TRƯỚC.

Bán lẻ mỗi số 0\$20.



Coi bài: « Sự tích giặc Âu-châu » hay lắm.

Nga-la-tur (Rút-xi), Áo-quốc (Ô-trích), Thổ-nhĩ-kỳ (Tục-ky), Ý-dại-lợi (I-ta-ly).

LOI RAO

BON NHẠC LANGSA SAIGON

Ông SERSOT, là thầy đàn có danh tiếng có lập một bon nhạc Langsa 25 người, đủ các thứ kèn, cho những người An-nam học, hơn sáu năm nay đã tập rành rẽ đủ các thứ bản theo cách thức người Langsa; (Marches, pas Redoublés, Polkas, Mazurkas, Valses, Ouvertures, Fantaisies, Airs Nationaux và Marches funèbres) cũng như các bon bên phương tây.

Đã hơn hai năm nay, bon này có dự nhiều đám tiệc, lễ khánh tân, rước các quan Langsa; cũng chơi nhiều chỗ do hội người Langsa, Annam; tại bốn-kèn đường kinh-lập, các nhà hát Tây Saigon, và Lục-tỉnh đều nghe danh, lại các nhựt báo Langsa đều tặng khen.

Vậy trong Lục-châu, quý ông, quý bà, như có dịp chi, hoặc nghinh hôn tang chế, ăn lễ tân quan, nên viết thư cho ông SERSOT, mà thương nghị; giá cả định rành, tùy theo xa gần, ông sẽ tính giá nhẹ; trước là đến giúp cuộc vui theo kiếm thời, và làm cho đẹp lòng quý ông, quý bà, chẳng nề tốn của mà xem thấy con nhà Annam càng ngày tiến bộ.

MONSIEUR SERSOT,
Chef de l'Harmonie Indigène
N° 55 Rue Richaud.

Cáo bạch

Kính cáo cùng lục-châu quân-tử cho đăng tường tri.

Nay tôi có lập ra một cái tiệm hiệu là « Quan-Mang-Vinh » ở gần chùa Ông (Cần-thơ) ở phía trước hàng ba thì bán cơm khuya, mì, cháo, đủ vật dụng cho chư quý-vị toại lòng. Còn căng trong thì bán thuốc « Nha-phiến ». Nơi lâu từng thương, thì cho mướn phòng ngủ, mừng giường tỉnh khiết, cùng khoản khoáng, thấp đèn khi mọi nơi, lại giá rẻ hơn các nhà ngủ khác. Sau nữa người làm công trong tiệm đủ và sẵn sàng cho quý-vị sai khiến. Nếu có kẻ nào quý-vị chẳng đẹp lòng xin cho tôi rõ mà trừng trị chúng nó.

Vậy nên tôi kính thỉnh quý-ông quý-bà trong lục-châu, có tiện đường đến Cần-thơ, xin dời gót đến tại tiệm tôi, tôi sẽ vui lòng tiếp rước, cùng sẵn mọi việc cần dùng, rất vừa lòng của quý-vị.

Chủ tiệm : Hùng-An.

TRƯỚC KHI MUA

XE MÁY

THÌ QUÍ VỊ NÊN ĐẾN TIỆM

LỤC TỈNH LẦU

THÌ

quí vị sẽ chọn được kiểu xe

EMBLEM và MEAD

Tốt đẹp, chắc chắn

và giá rẻ hơn các nơi

Đường Espagne số 84, góc chợ mới

SAIGON

TRẦN-QUANG-NHIỆM.

TIỆM BÁN BÁNH MÌ

HIỆU TÂN-PHƯỚC

Đường kinh lập — Cần-thơ

NGUYỄN-THỊ-NỮ

LÀ CHỦ TIỆM

Kính lời cho quý ông, quý thầy rõ, tiệm tôi làm bánh mì rỗng bột mì tây, mua tại hãng DENIS FRÈRES là hãng bán bột tốt có danh. Cách làm sạch sẽ, bánh thì dễ trong tủ kiến có rỗng nước, kiến lên không dặng, ruồi bu không được lại khỏi ai sờ tay dơ, ai muốn mua ở nào thì chỉ người trong tiệm lấy trao cho.

VIEILLE EAU-DE-VIE

DEJEAN

DENIS FRÈRES seuls agents